TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
Khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ
Ông Hoàng Văn Khiếu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái*** tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 233/2023/TLST–HNGĐ ngày 04-10-2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Mã Thị Phương A** – sinh năm 2000
Địa chỉ: Thôn Khau C, xã An P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. *Bị đơn:* anh **Lý Văn S –** sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn Cao K, xã An P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-10-2023, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Mã Thị Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lý Văn S kết hôn vào ngày 19-9-2018 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã An P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hòa

hợp, thường xuyên cãi chửi nhau... Vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: chị và anh S có 01 con là Lý Tú Q, sinh ngày 09-11-2018, hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Sáng cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn Lý Văn S nhưng anh S không có mặt. Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho chị Mã Thị Phương A được ly hôn với anh Lý Văn S.

Về con chung: giao cho chị Mã Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con Lý Tú Q, sinh ngày 09-11-2018. Anh Lý Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000đ/tháng.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Mã Thị Phương A và anh Lý Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã An P, huyện Lục Y, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2018 ngày 19-9-2018. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của nguyên đơn quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục được, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án tại Thôn Cao K, xã An P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị A và anh S có 01 con là Lý Tú Q, sinh ngày 09-11-2018, căn cứ lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh của Tòa án xác định hiện tại con đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng có nơi ở và học tập ổn định. Mặt khác, anh Sáng không có mặt tại Tòa án nên không có căn cứ xem xét việc giao nuôi con.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Lý Tú Q cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh Sáng (theo kết quả xác minh của Tòa án là lao động tự do thu nhập bình quân: 5.000.000^{đ} – 6.000.000^{đ}/tháng) và nhu cầu thiết yếu của con tại địa phương (là 2.000.0000^{đ}/tháng) thì với mức cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000^{đ}/tháng, là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* chị Mã Thị Phương A phải chịu tiền án phí về ly hôn, anh Lý Văn Sáng phải chịu tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Mã Thị Phương A được ly hôn với anh Lý Văn S.

2. Về con chung: giao cho chị Mã Thị Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Lý Tú Q, sinh ngày 09-11-2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Lý Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng .Thời điểm từ tháng 12/2023 trở đi cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Mã Thị Phương A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2022/0001031 ngày 04-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Lý Văn S phải chịu số tiền: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"*Tr-êng hîp b¶n ¸n, quyÕt ®Þnh ®-îc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 2 luËt Thi hµnh ¸n d©n sù th× ng-êi ®-îc thi hµnh ¸n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hµnh ¸n*
d©n sù cã quyÒn tháa thuËn thi hµnh ¸n, quyÒn yªu cÇu thi hµnh ¸n, tù nguyÖn thi hµnh ¸n hoÆc bÞ c-ìng chÕ thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 6, 7 vµ 9 luËt Thi hµnh ¸n d©n sù; thêi hiÖu thi hµnh ¸n ®-îc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 30 luËt Thi hµnh ¸n d©n sù".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã An P;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh